

THỰC TRẠNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO Ở NGƯỜI CHƠ-RO^(*) (QUA MỘT KẾT QUẢ KHẢO SÁT)

NGUYỄN TUẤN TRIẾT^(**)

“Chơ-ro” là tộc danh của một trong 54 thành phần dân tộc Việt Nam, được Tổng cục Thống kê nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam công bố chính thức vào ngày 02/3/1979, căn cứ vào kết quả khảo sát, xác minh thành phần dân tộc của giới nghiên cứu khoa học⁽¹⁾.

Người Chơ-ro thuộc nhóm ngôn ngữ Môn-Khmer (ngữ hệ Nam Á), cư trú lâu đời trên một số địa bàn thuộc vùng đồi-núi thấp có rừng che phủ thuộc miền Đông Nam Bộ, sớm có những tiếp xúc, giao lưu với người Mạ, người Xtiêng, người Cơ-ho,... sau đó là người Khmer, người Chăm, người Việt, người Hoa...

Theo số liệu thống kê Tổng điều tra Dân số và Nhà ở ngày 01/4/1999, dân số Chơ-ro ở Việt Nam có 22.567 người, trong đó có trên 99% sinh sống ở 3 tỉnh Đồng Nai, Bà Rịa-Vũng Tàu và tỉnh Bình Thuận.

Đến cuối năm 2006, tổng dân số Chơ-ro trên địa bàn 3 tỉnh Đồng Nai, Bà Rịa-Vũng Tàu và Bình Thuận có gần 26 nghìn người, phân bố cư trú rải rác tại hầu hết các huyện, thị xã của 2 tỉnh Đồng Nai, Bà Rịa-Vũng Tàu và 3 huyện của tỉnh Bình Thuận⁽²⁾. Ở tỉnh Đồng Nai và tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, người Chơ-ro có dân số cao nhất

trong các thành phần dân tộc bản địa và đứng thứ hai trong các thành phần dân tộc ít người (sau người Hoa).

Trong công cuộc Đổi mới, trên đà đẩy mạnh công nghiệp hóa và hiện đại hóa, những năm qua miền Đông Nam Bộ đạt được tốc độ phát triển kinh tế cao nhất so với các vùng khác trên cả nước. Các tỉnh và thành phố trên địa bàn này đều chú trọng đầu tư phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội vùng các dân tộc ít người, nhằm cải thiện và nâng cao nhu cầu đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào, xóa bỏ dần sự nghèo nàn lạc hậu.

Là một dân tộc bản địa, tuy đã có những đóng góp quan trọng trong suốt quá trình lịch sử khai phá, mở mang, bảo vệ và phát triển vùng lãnh thổ này, mà hiện nay đang ở tình trạng chậm phát triển về kinh tế-xã hội..., vì vậy cộng đồng Chơ-ro được Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể nhân dân ở các địa phương Bà Rịa-Vũng Tàu, Đồng Nai, Bình Thuận quan tâm. Những năm gần đây, bộ mặt nông thôn vùng đồng bào dân tộc Chơ-ro có những chuyển biến cơ bản, sự nghiệp giáo dục và đào tạo tiến bộ đáng kể: hệ thống giáo dục được củng cố và phát triển ở tất cả các cấp học, mạng lưới trường lớp được mở rộng tới thôn/ấp, lực lượng giáo viên được bổ sung hàng năm, v.v.

^(*) Trích kết quả đề tài cấp Viện 2007, mã số DTV 07.5.5.

^(**) Tiến sĩ, Trung tâm Nghiên cứu Tây nguyên, Viện Khoa học Xã hội vùng Nam bộ.

Một thôn thuần dân tộc Chơ-ro ở huyện Đức Linh tỉnh Bình Thuận là thôn 4 xã Trà Tân, tỷ lệ huy động trẻ em 6 tuổi đến trường đạt 100%. Trong thôn có 1 trường học được xây dựng kiên cố, gồm 8 phòng học. Năm học 2006-2007, Trường có 14 cán bộ và nhân viên, bậc tiểu học có 7 lớp, 169 học sinh và bậc mầm non có 1 lớp mẫu giáo, 30 cháu; không có học sinh bỏ học.

Trên địa bàn có nhiều người Chơ-ro sinh sống ở huyện Tân Thành tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, là các xã Sông Xoài, Hắc Dịch, Châu Pha, đã có đủ hệ thống trường lớp cho các bậc học mầm non (nhà trẻ và mẫu giáo), tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông. Các cơ sở giáo dục phổ thông đều được trang bị các thiết bị tốt cho việc dạy và học, như máy vi tính, máy photocopy, v.v. Trong số 4 trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia của toàn huyện hiện nay, có trường Tiểu học Châu Pha (xã Châu Pha) và Trường Trung học cơ sở Hắc Dịch (xã Hắc Dịch).

Tại các địa phương, hầu hết thiếu niên và nhi đồng Chơ-ro được cấp sách đến trường, học sinh được miễn học phí và được hỗ trợ tập vở, sách giáo khoa, v.v.; hàng năm số học sinh Chơ-ro đang theo học ở các cấp, các lớp đều tăng; tỷ lệ học sinh bỏ học giữa chừng giảm dần; công tác phổ cập giáo dục được triển khai bước đầu có kết quả.

Một bộ phận tuổi trẻ Chơ-ro được vào học tại các trường dân tộc nội trú⁽³⁾. Học sinh trường dân tộc nội trú được hưởng một số chế độ trợ cấp theo quy định của chính quyền địa phương (ở tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, một học sinh trường dân tộc nội trú mỗi tháng được trợ cấp 240.000 đồng; mỗi năm được trợ cấp 80.000 đồng mua học phẩm,

80.000 đồng may đồng phục; được cấp 01 bộ đồng phục thể dục thể thao và 1 đôi giày thể thao, v.v.).

Một số học sinh Chơ-ro sau khi tốt nghiệp phổ thông trung học được vào học tại các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp theo chế độ cử tuyển. Sinh viên, học sinh đang theo học tại các trường này đều được nhận trợ cấp từ phía chính quyền địa phương (ở tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, mỗi sinh viên dân tộc ít người đang theo học tại các trường đại học, cao đẳng và học sinh trung học chuyên nghiệp được trợ cấp theo hai mức: mức I là 1.700.000 đồng, mức II là 850.000 đồng, v.v.).

Thực tế nói trên cho thấy những tiến bộ về sự nghiệp giáo dục-đào tạo ở đây, thể hiện rõ trong hệ thống trường và lớp, trang thiết bị dạy và học, loại hình đào tạo và số người đi học.

Tuy vậy, những thu nhận qua khảo sát tiếp tục được chúng tôi nêu ra dưới đây hàm chứa nỗi băn khoăn bởi những hạn chế và cản ngại trong tiến trình phát triển giáo dục và đào tạo ở người Chơ-ro.

Ở cộng đồng Chơ-ro hiện nay, nói chung, tuy không có nhiều bức xúc về vấn đề chữ viết dân tộc và giáo dục song ngữ như ở một số thành phần dân tộc ít người khác, nhưng tình hình mù chữ và tái mù chữ phổ thông vẫn tiềm ẩn trong lực lượng lao động của cộng đồng này.

Tỷ lệ nghèo và tái nghèo (nhất là khi có chuẩn mới) ở người Chơ-ro thường đứng đầu danh mục các thành phần dân tộc chung sống trên địa bàn. Người Chơ-ro ở xã Trà Tân nêu trên có 220 hộ, 1.124 nhân khẩu, đang có trên 40% số hộ thuộc diện nghèo

theo tiêu chí cũ, 89,89% hộ thuộc diện nghèo theo tiêu chí mới. Cái ngưỡng vượt nghèo ở bộ phận dân cư này thật mong manh.

Chất lượng học tập hàng năm của học sinh người Chơ-ro còn thấp, ý thức tự giác học tập của học sinh dân tộc Chơ-ro chưa cao, mà sự quan tâm chăm lo của phụ huynh còn nhiều hạn chế, vì phải lo toan quá nhiều đến những nhu cầu tối thiểu về lương thực, thực phẩm mỗi ngày cho gia đình.

Chế độ cử tuyển học sinh dân tộc ít người vào học tại các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp, hàng năm đều có; nhưng vì chất lượng thấp của học sinh và hạn chế của chỉ tiêu, nên sự góp mặt của tuổi trẻ dân tộc Chơ-ro trong diện này là rất khiêm tốn. Ở tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, học sinh Chơ-ro được vào học đại học và cao đẳng theo chế độ cử tuyển, năm học 2005-2006 có 2 em, năm học 2006-2007 có 4 em...

Cho đến năm 2007, ở thôn 4 xã Trà Tân, huyện Đức Linh tỉnh Bình Thuận, vẫn chưa có được một sinh viên đại học hoặc cao đẳng; toàn bộ dân số Chơ-ro ở tỉnh Bình Thuận chỉ có được 2 sinh viên đại học, 5 học sinh trung cấp...

Lực lượng trí thức mới người dân tộc Chơ-ro còn quá khiêm tốn trên nhiều phương diện và chậm được cải thiện.

Thực tế này khiến cho mặt bằng dân trí của cộng đồng Chơ-ro vốn đã thấp lại càng tụt hậu so với các thành phần dân tộc chung sống trên địa bàn.

Số người ở độ tuổi lao động trong dân số Chơ-ro hiện nay chiếm tỷ lệ khoảng 55%. Đây là lực lượng lao động dồi dào nhưng trình độ học vấn thấp, phần lớn ở bậc tiểu học, nghĩa là mới thoát ra khỏi tình trạng

mù chữ; và vẫn tiềm ẩn nguy cơ tái mù chữ. Ở trình độ này, các cơ sở đào tạo nghề rất khó khăn trong việc cung cấp kiến thức đối với những ngành nghề đòi hỏi chuyên môn cao...; trong khi tình hình chung phát triển kinh tế-xã hội trên địa bàn đang có nhu cầu bức thiết về lực lượng lao động có tay nghề chuyên môn cao.

Mấy nhận xét

Chơ-ro là một tộc người bản địa ở miền Đông Nam bộ. Làm thế nào để người Chơ-ro khắc phục nguy cơ tụt hậu để nhanh theo kịp với tiến trình phát triển chung của cộng đồng các dân tộc Việt Nam? Có nhiều vấn đề được đặt ra và có nhiều nguyên nhân được đề cập đến, trong đó, nổi lên vấn đề giáo dục và đào tạo.

Nhìn chung trong những năm qua, sự nghiệp giáo dục-đào tạo ở vùng người Chơ-ro tuy đã có những tiến bộ rõ rệt qua hệ thống trường lớp phát triển rộng khắp cho các bậc học mầm non, phổ thông và những nỗ lực hoạt động của các trường học sinh dân tộc nội trú trên địa bàn, v.v. nhưng nhiều hạn chế và yếu kém trong lĩnh vực này đang là cản ngại và yêu cầu nâng cao mặt bằng dân trí đang là thách thức lớn đối với cộng đồng Chơ-ro trên đường phát triển, vì tình trạng mù chữ và tái mù chữ vẫn chưa được giải quyết triệt để, vì đa số học sinh chỉ dừng lại ở bậc tiểu học hoặc trung học cơ sở, vì không ít cán bộ địa phương ở cấp cơ sở có trình độ học vấn chưa qua bậc tiểu học, vì đại bộ phận dân cư đang thuộc diện nghèo, ở ngưỡng nghèo, hoặc tái nghèo nên việc quan tâm đầu tư cho hoạt động giáo dục và đào tạo còn ở mức độ thấp.

Không vượt qua được những hạn chế và yếu kém về giáo dục và đào tạo thì không

thể khắc phục được tình trạng chất lượng kém của số đông lực lượng lao động người Chơ-ro, dẫn đến những bế tắc trong giải quyết việc làm, gia tăng sự nghèo theo chuẩn mới, chậm trễ trong việc tiếp cận các dịch vụ chất lượng cao về y tế, chăm sóc sức khỏe, văn hóa nghệ thuật, v.v. để phát sinh điều kiện ẩn chứa những tệ nạn xã hội. Thực trạng này đặt ra cho các địa phương có người Chơ-ro cư trú nhiệm vụ chọn lựa ưu tiên để giải quyết vấn đề giáo dục và đào tạo nghề ở bộ phận dân cư dân tộc ít người này như là một vấn đề xã hội vừa cơ bản vừa cấp bách nhất. □

CHÚ THÍCH

(1) Trước đây, tộc danh Chơ-ro thường được phiên âm theo nhiều cách, như “Chro”, “Jro”, “Ro”, “To”, “Xop”, “Coop”, “Phnông”...; cũng có khi được gọi bằng một từ phiếm chỉ là “người Thượng”, hoặc bằng một từ có tính miệt thị là “người Man”, v.v.; hiện nay cũng có nhiều tài liệu viết là “Châu Ro”, v.v.

(2) Năm 2006, ở Đồng Nai, người Chơ-ro cư trú trên địa bàn 83 xã trong tổng số 171 xã thuộc 11 đơn vị hành chính cấp huyện, dân số Chơ-ro chiếm tỷ lệ xấp xỉ 10% tổng dân số 42 thành phần dân tộc ít người trong tỉnh; ở Bà Rịa-Vũng Tàu, dân số Chơ-ro có gần 9.000 người, sinh sống trên địa bàn 7 trong số 8 đơn vị hành chính trực thuộc tỉnh (trừ Côn Đảo), trong đó có phần lớn cư trú tại các huyện Châu Đức, Xuyên Mộc và Tân Thành; ở Bình Thuận, dân số Chơ-ro có trên 2.600 người, sinh sống tại 4 thôn thuộc 4 xã trên địa bàn 3 huyện: Hàm Tân, Tánh Linh và Đức Linh.

(3) Các tỉnh đều có trường dân tộc nội trú: ở tỉnh Đồng Nai có 2 trường dân tộc nội trú, ở tỉnh Bình Thuận có 1 trường dân tộc nội trú cấp tỉnh và 3 trường dân tộc nội trú cấp huyện, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu có 1 trường dân tộc nội trú.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Tôn giáo và dân tộc tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. 2004. *Báo cáo phân tích tình hình cơ bản hộ gia đình dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu*.
2. Bộ Tư lệnh Quân khu 7 - Tỉnh ủy Lâm Đồng. 2004. *Vai trò đồng bào các dân tộc thiểu số ở Đông Nam bộ và Cực Nam Trung bộ trong chiến tranh giải phóng (1945-1975)*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
3. Bùi Minh Đạo. 2003. *Một số vấn đề giảm nghèo ở các dân tộc thiểu số Việt Nam*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.
4. Ngô Văn Lệ. 2003. *Một số vấn đề về văn hóa tộc người ở Nam bộ*. Thành phố Hồ Chí Minh: Nxb. Đại học Quốc gia.
5. Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tỉnh Đồng Nai. 2004. *Báo cáo đề tài nghiên cứu khoa học “Xây dựng mô hình xóa đói giảm nghèo bền vững vùng dân tộc thiểu số của tỉnh Đồng Nai”*.
6. Tỉnh ủy Bình Thuận (khóa X). 2005. *Báo cáo tổng kết Nghị quyết 04-NQ/TU về xây dựng và phát triển toàn diện dân sinh, kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số đến năm 2005*.
7. Trung tâm Nghiên cứu Tây Nguyên, Viện Khoa học Xã hội Vùng Nam bộ. 2007. *Tổng quan về các thành phần dân tộc ít người ở tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu và thực trạng kinh tế, văn hóa-xã hội của người Chơ-ro* (Báo cáo chuyên đề).
8. Trung tâm Nghiên cứu Tây Nguyên, Viện Khoa học xã hội Vùng Nam Bộ. 2007. *Tổng quan về các thành phần dân tộc ít người ở tỉnh Bình Thuận và thực trạng kinh tế, văn hóa-xã hội của người Chơ-ro* (Báo cáo chuyên đề).
9. Trung tâm Nghiên cứu Tây Nguyên, Viện Khoa học Xã hội Vùng Nam bộ. 2007. *Tổng*

(Xem tiếp trang 59)

khi xuất hiện nhà nước với cấu trúc chính quyền trung ương hay nhà nước cấu trúc theo mô hình ngoại nhập. Cụ thạch ở Việt Nam có thể có hai giai đoạn hình thành và phát triển. Giai đoạn sớm (sơ sử) gắn với sự hình thành lãnh địa và giai đoạn muộn (lịch sử cổ, trung đại) gắn với sự cát cứ địa phương và chế độ tù trưởng hay thủ lĩnh của các cộng đồng dân tộc ít người. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Byung-mo Kim (Chủ biên). 1982. *Megalithic Cultures in Asia*. Hanyang University Press. Seoul.
 2. Bellwood Peter. 1997. *Prehistory of the Indo-Malaysian Archipelago*. 2nd ed. Honolulu University Press. Honolulu.
 3. Heine Geldern, R.von. 1945. "Prehistoric research in the Netherland Indies" *Science and Scientist in the Netherland Indies*. New York: Board for Netherland Indies, Surinam and Curacao.
 4. Lâm Mỹ Dung và Đoàn khai quật. *Báo cáo kết quả khai quật Tả Văn Giáy* (Lào Cai). Tư liệu Bảo tàng Nhân học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Hà Nội.
 5. Sở Văn hóa Thông tin Lạng Sơn. 2004. *Báo cáo khoa học Kết quả nghiên cứu, khai quật khu di tích Mẫu Sơn*. Lạng Sơn.
- Chú thích: Ảnh sử dụng trong bài là của tác giả.

(Tiếp theo trang 68)

quan về các thành phần dân tộc ít người ở tỉnh Đồng Nai và thực trạng kinh tế, văn hóa-xã hội của người Chơ-ro (Báo cáo chuyên đề).

10. Viện Dân tộc học. 2006. *Thông báo Dân tộc học*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.

11. Viện Nghiên cứu chính sách dân tộc và miền núi. 2002. *Vấn đề dân tộc và định hướng chính sách dân tộc trong thời kì công nghiệp hóa, hiện đại hóa*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.